

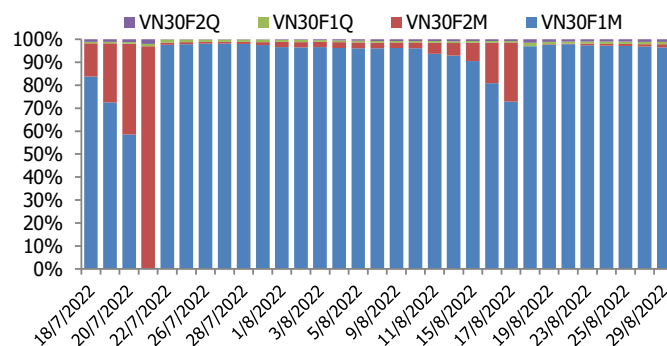
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F2209 | 15/9/2022 | 17 | 1286.00 | 44,573 |
| VN30F2210 | 20/10/2022 | 52 | 1279.80 | 643 |
| VN30F2212 | 15/12/2022 | 108 | 1269.00 | 498 |
| VN30F2303 | 16/3/2023 | 199 | 1264.30 | 513 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong giao dịch đầu tuần, cả 4 HĐTL mở GAP DOWN ngay từ khi mở cửa, áp lực bán mạnh khiến các chỉ số có mức giảm sâu từ 25-30 điểm. Sang đến phiên chiều, lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng hồi phục và đóng cửa hợp đồng VN30F2209 lên mức cao nhất trong ngày. Basis của các HĐTL cải thiện so với phiên trước (-28,95 đến -7,25 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 237.664 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 2.962 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 17.913 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở đã bước vào phiên giao dịch T+2,5 đầu tiên trong bối cảnh chứng khoán thế giới đồng loạt giảm điểm, tuy vậy chỉ số Vn-Index vẫn có nhịp phục hồi gần 22 điểm kể từ mức thấp nhất trong phiên nhờ lực cầu bắt đáy, qua đó đẩy thanh khoản lên mức cao nhất trong vòng 4 tháng qua, có thể nói thanh khoản đã bùng nổ trở lại khi vòng quay cổ phiếu có thể nâng lên 2 vòng/tuần. Đây là diễn biến có phần ngược với suy nghĩ của nhiều nhà đầu tư khi lượng cổ phiếu T+3 về ở phiên sáng sẽ quyết định xu hướng của thị trường trong phiên chiều. Thực tế là lượng hàng T+2,5 đầu tiên về tài khoản đều được hấp thụ, lực cầu bắt đáy tiếp tục kéo chỉ số lên mức cao nhất trong phiên, ngược dòng với xu hướng của thị trường thế giới.
- Với bản chất của thị trường rằng chưa thể hiện rõ xu hướng tăng hay giảm, các yếu tố bất ngờ với chỉ số có thể xảy ra. Do vậy, nhà đầu tư nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở 2 phiên giảm dịch tới. Trường hợp giá quay về lấp lại vùng hỗ trợ phản ứng giá 1270-1276 điểm, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua lên với mục tiêu giá trên 1300-1306 điểm, là vùng kháng cự định cũ. Trong trường hợp giá không giữ được trạng thái phục hồi này, chiến lược bán theo xu hướng nên được áp dụng khi giá có dấu hiệu tăng rớt tại vùng nền 1294 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

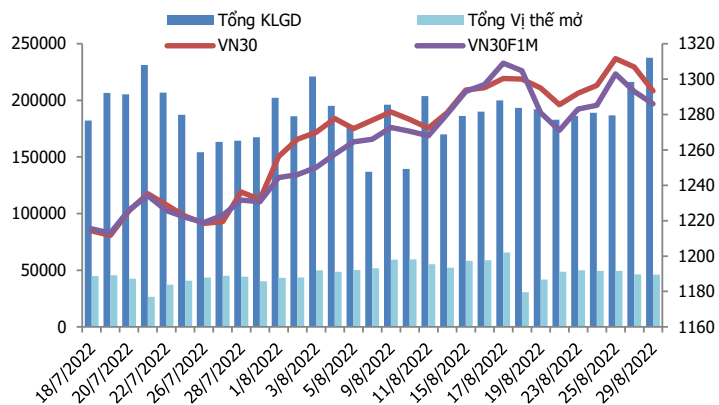
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1300-1306 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1276-1282 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến nghị.

Chiến lược giao dịch spread

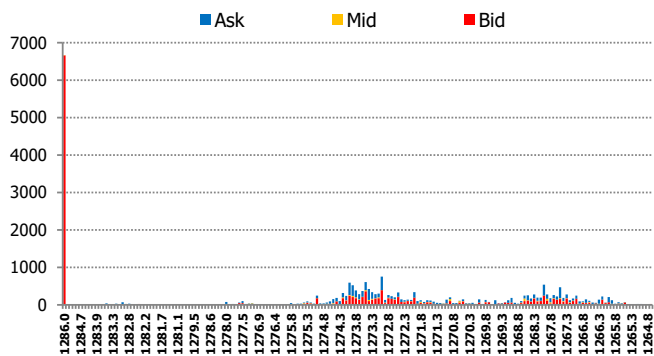
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Giá | % Chg | KLGĐ | % Chg | OI | % Chg |
|-------------|--------|-------|---------|-------|--------|-------|
| VN30F2209 | 1286.0 | -0.54 | 236,351 | 9.6 | 44,573 | -0.9 |
| VN30F2210 | 1279.8 | -0.56 | 1,072 | 164.0 | 643 | 43.8 |
| VN30F2212 | 1269.0 | -1.09 | 145 | 208.5 | 498 | 7.1 |
| VN30F2303 | 1264.3 | -0.92 | 96 | 159.5 | 513 | -2.3 |
| Tổng | | | 237,664 | 9.9 | 46,227 | -0.4 |

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



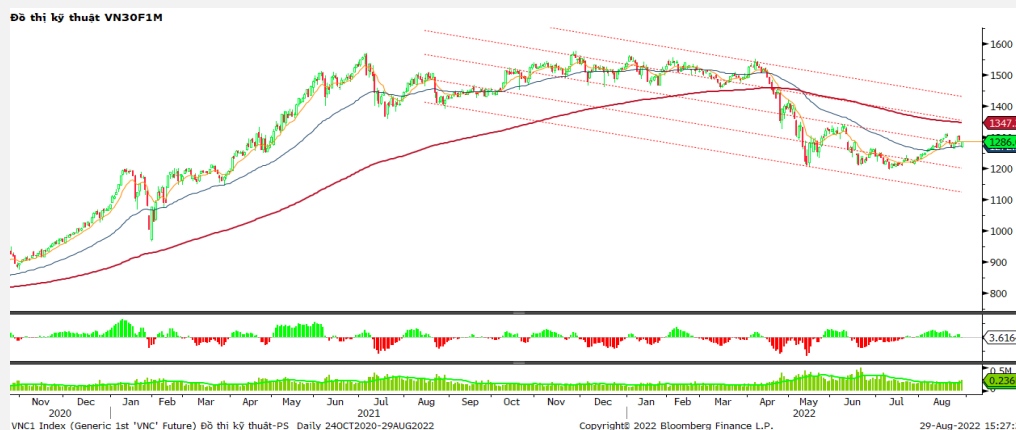
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trong giao dịch đầu tuần, cả 4 HĐTL mở GAP DOWN ngay từ khi mở cửa, áp lực bán mạnh khiến các chỉ số có mức giảm sâu từ 25-30 điểm. Sang đến phiên chiều, lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng hồi phục và đóng cửa hợp đồng VN30F2209 lên mức cao nhất trong ngày.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 9,93% so với phiên liền trước, đạt 237.664 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 09 với 236.351 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 2.962 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 17.913 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.294,03 điểm (cao hơn 8,03 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.295,63 điểm (+15,83 điểm), VN30F2212 là 1.298,2 điểm (+29,2 điểm) và VN30F2303 là 1.302,39 điểm (+38,09 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

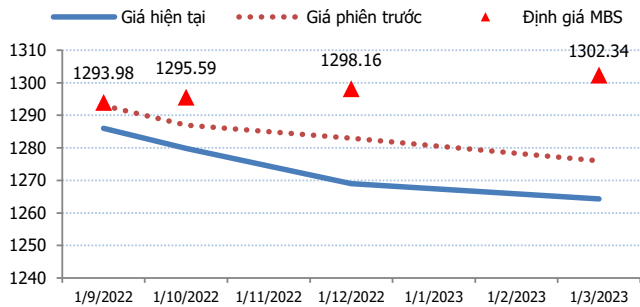
| Khung thời gian | 15m | 1h | Daily |
|-----------------|------------------|------------------|------------------|
| Tổng kết | BUY | BUY | BUY |
| Hỗ trợ | 1275-1278 | 1264-1268 | 1250-1256 |
| Kháng cự | 1300-1303 | 1309-1312 | 1336-1343 |

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

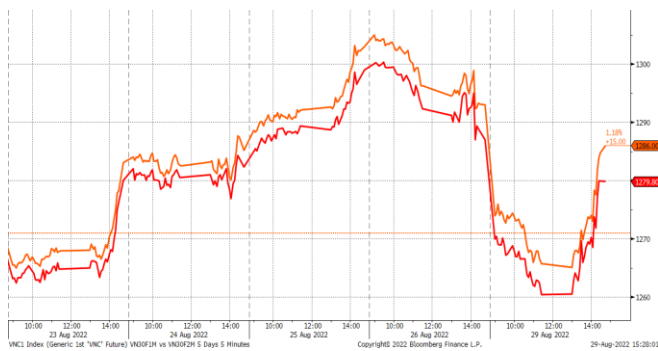


| Spread HĐTL | Hiện tại | Phiên trước | +/- | MA5 |
|-------------------|----------|-------------|------|--------|
| VN30F2M - VN30F1M | -6.2 | -6.00 | -0.2 | -4.44 |
| VN30F1Q - VN30F1M | -17 | -10.00 | -7 | -11.72 |
| VN30F1Q - VN30F2M | -10.8 | -4.00 | -6.8 | -7.28 |
| VN30F2Q - VN30F1M | -21.7 | -17.00 | -4.7 | -17.72 |
| VN30F2Q - VN30F2M | -15.5 | -11.00 | -4.5 | -13.28 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | -4.7 | -7.00 | 2.3 | -6 |

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

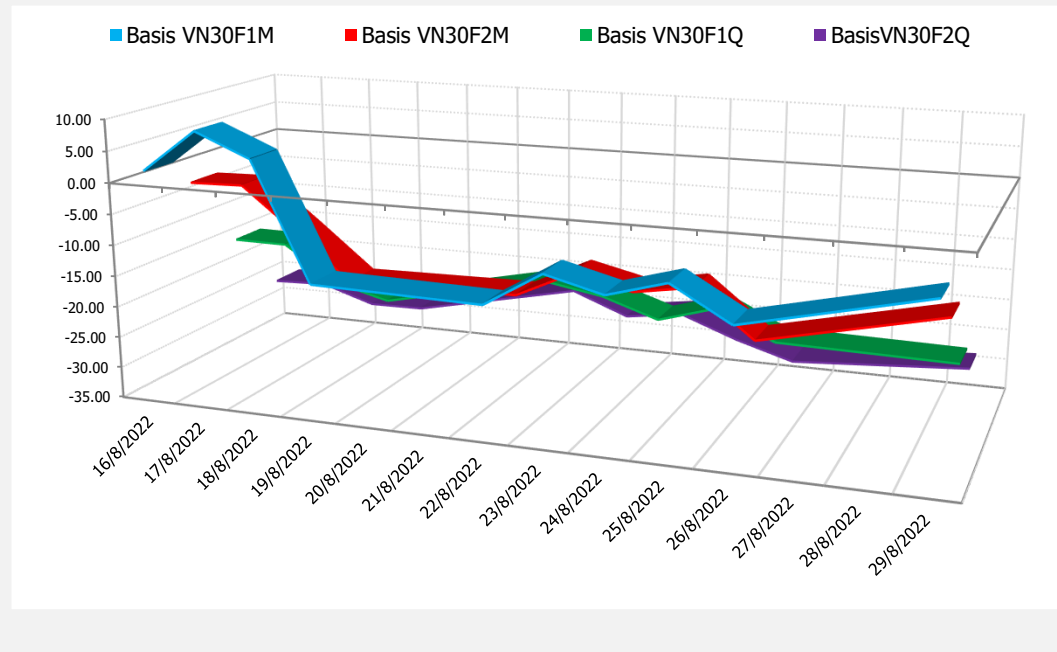


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các HĐTL cải thiện so với phiên trước (-28,95 đến -7,25 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn.

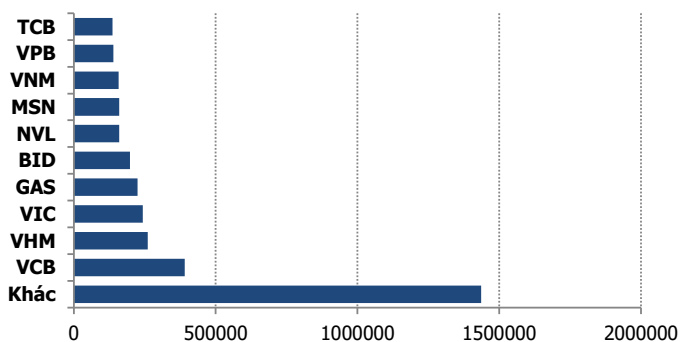
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -21,7 điểm đến -4,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 0,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

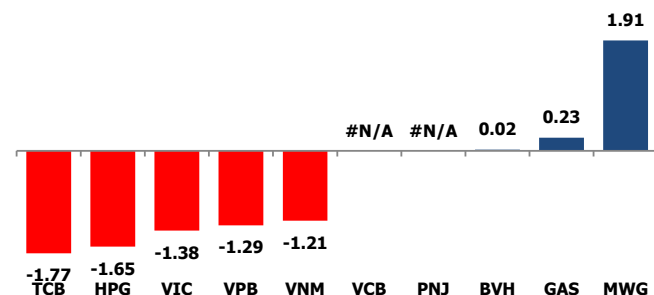


| | VNIndex | VN30 |
|-----------------------|----------|----------|
| Đóng cửa | 1270.8 | 1293.25 |
| Thay đổi | -11.77 | -13.56 |
| %Chg | -0.92 | -1.04 |
| YTD | -15.18 | -15.79 |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 5,053.28 | 3,504.77 |
| P/E | 13.56 | 11.19 |
| P/B | 2.09 | 2.12 |

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (24) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (3) và 3 mã đứng tham chiếu. TCB và HPG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,77 điểm và -1,65 điểm; ngoài ra VIC, VPB hay VNM cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 13,56 điểm (-1,04%) xuống 1.293,25 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 193,42 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.581 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với -373,16 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như TLG (-102 tỷ đồng), DGC (-54 tỷ đồng), HPG (-33 tỷ đồng), VIC (-29 tỷ đồng), HDB (-28 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



| Chỉ số | Điểm số | %Chg | P/E | YTD |
|-------------------|-----------|--------|-------|---------|
| VNIIndex | 1,270.80 | (0.92) | 13.56 | (15.18) |
| Dow Jones | 32,098.99 | (0.57) | 17.68 | (11.67) |
| S&P500 | 4,030.61 | (0.67) | 19.71 | (15.43) |
| Nikkei 225 | 28,090.92 | 0.76 | 28.35 | (2.43) |
| Shanghai | 3,240.73 | 0.14 | 14.10 | (10.96) |
| DAX | 12,892.99 | (0.61) | 12.41 | (18.83) |
| Vàng | 1,737.61 | 0.03 | | (5.01) |
| Dầu WTI | 96.71 | (0.31) | | 28.59 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|--|----------|---------|---------|
| Thứ Hai - 29/08/2022 | | | |
| Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 7) | 0.2% | 0.3% | 1.3% |
| Thứ Ba - 30/08/2022 | | | |
| Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 8) | 95.7 | 97.5 | |
| Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 7) | 10.698M | 11.000M | |
| Thứ Tư - 31/08/2022 | | | |
| Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 8) | 49.0 | 49.2 | |
| Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 8) | 48K | 27K | |
| Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8) | 8.9% | 9.0% | |
| Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 6) | 128K | 200K | |
| Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 6) | 0.0% | 0.1% | |
| Mỹ - Dự trữ dầu thô | -3.282M | -0.933M | |
| Thứ Năm - 01/09/2022 | | | |
| Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 8) | 50.4 | 50.2 | |
| Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 8) | 49.8 | 49.8 | |
| Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 8) | 46.0 | 46.0 | |
| Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu | 243K | 249K | |
| Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 8) | 52.8 | 52.0 | |
| Thứ Sáu - 02/09/2022 | | | |
| Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 8) | 528K | 285K | |
| Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 8) | 3.5% | 3.5% | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm điểm khi nhà đầu tư đấu tranh giành lại vị thế của mình từ đợt bán tháo tuần trước, trong bối cảnh lo ngại ngày càng tăng về lãi suất tăng cao và chính sách tiền tệ thắt chặt hơn của Mỹ. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones lùi 184,41 điểm (-0,57%) xuống 32.098,99 điểm, chỉ số S&P 500 mất 0,67% còn 4.030,61 điểm và chỉ số Nasdaq Composite rớt 1,02% xuống 12.017,67 điểm. Chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm điểm vào ngày thứ Hai khi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 2 năm ghi nhận mức cao nhất trong 15 năm do lo ngại lãi suất cao vẫn còn.
- Giá dầu tăng hơn 4%, nối dài đà tăng tuần trước, khi khả năng OPEC+ cắt giảm sản lượng và xung đột ở Libya đã giúp bù đắp đà tăng của đồng USD và triển vọng tăng trưởng xấu đi của Mỹ. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 4,10 USD (+4,1%) lên 105,09 USD/thùng, sau khi tăng 4,4% trong tuần trước. Hợp đồng dầu WTI cộng 3,95 USD (+4,2%) lên 97,01 USD/thùng, sau khi tăng 2,5% trong tuần trước.
- Giá vàng quay đầu tăng nhẹ khi đà tăng của đồng USD chững lại, vốn đã khiến giá vàng rớt xuống mức thấp nhất trong 1 tháng vào đầu phiên sau khi Fed báo hiệu nâng lãi suất cao hơn. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay nhích 0,04% lên 1.737,59 USD/oz. Giá vàng đã chạm mức thấp nhất kể từ ngày 27/7/2022 là 1.719,56 USD/oz vào đầu phiên. Hợp đồng vàng tương lai cũng tiến 0,04%.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, HPG và VIC là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, TCB gây ảnh hưởng -1,77 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | %Chg | H-L | GTGD | Điểm tác động | PE | PB |
|----------|--|--------------|---------|-------|-------|---------|---------------|----------|----------|
| VPB | Banks | 7.77 | 31,200 | -1.27 | 2.94% | 556.229 | -1.29 | 8.31 | 1.53 |
| TCB | Banks | 7.07 | 38,750 | -1.90 | 1.56% | 173.075 | -1.77 | 6.72 | 1.31 |
| FPT | Electronic Equipment, Instruments & Components | 6.45 | 86,500 | -0.80 | 2.72% | 191.347 | -0.68 | 19.17 | 4.85 |
| VHM | Real Estate Management & Development | 6.24 | 59,700 | -1.00 | 1.53% | 120.822 | -0.81 | 6.80 | 2.01 |
| MWG | Specialty Retail | 6.06 | 74,000 | 2.49 | 4.67% | 554.713 | 1.91 | 21.53 | 4.84 |
| HPG | Metals & Mining | 5.88 | 23,000 | -2.13 | 2.65% | 744.142 | -1.65 | 4.02 | 1.35 |
| MSN | Food Products | 5.75 | 112,200 | 0.00 | 2.52% | 64.4 | 0.00 | 15.94 | 5.78 |
| ACB | Banks | 5.64 | 24,550 | -1.01 | 1.65% | 78.712 | -0.74 | 7.05 | 1.59 |
| NVL | Real Estate Management & Development | 5.12 | 82,100 | -1.44 | 1.72% | 217.625 | -0.97 | 49.72 | 4.32 |
| VNM | Food Products | 5.05 | 75,500 | -1.82 | 1.19% | 250.861 | -1.21 | 18.62 | 4.62 |
| VIC | Real Estate Management & Development | 4.85 | 63,600 | -2.15 | 2.22% | 85.106 | -1.38 | #N/A N/A | #N/A N/A |
| MBB | Banks | 4.67 | 23,400 | -0.85 | 2.62% | 276.408 | -0.52 | 6.75 | 1.57 |
| STB | Banks | 3.75 | 24,850 | -1.00 | 3.33% | 368.855 | -0.49 | 13.06 | 1.31 |
| VCB | Banks | 3.44 | 82,500 | 0.00 | 1.98% | 77.566 | 0.00 | #N/A N/A | #N/A N/A |
| HDB | Banks | 2.92 | 25,950 | -1.33 | 2.77% | 71.952 | -0.51 | 8.07 | 1.67 |
| VJC | Airlines | 2.64 | 122,000 | -0.81 | 2.76% | 53.95 | -0.28 | 337.52 | 3.87 |
| VIB | #N/A | 2.35 | 25,300 | -0.39 | 4.26% | 46.179 | #N/A | 7.42 | 1.89 |
| VRE | Real Estate Management & Development | 2.06 | 28,400 | -1.56 | 2.69% | 54.58 | -0.42 | 70.84 | 2.08 |
| SSI | Capital Markets | 2.04 | 24,400 | -1.61 | 3.61% | 686.733 | -0.43 | 9.12 | 1.81 |
| TPB | Banks | 1.75 | 27,700 | -2.46 | 3.69% | 56.114 | -0.57 | 8.37 | 1.60 |
| CTG | Banks | 1.61 | 27,900 | -1.93 | 2.17% | 114.82 | -0.41 | 9.13 | 1.31 |
| KDH | Real Estate Management & Development | 1.40 | 37,600 | -1.96 | 1.74% | 37.583 | -0.36 | 21.42 | 2.48 |
| PDR | Capital Markets | 1.16 | 53,800 | -4.44 | 3.53% | 150.297 | -0.69 | 17.25 | 4.69 |
| SAB | Food Products | 1.06 | 188,000 | 0.00 | 3.49% | 19.785 | 0.00 | 26.79 | 5.24 |
| GAS | Gas Utilities | 0.90 | 117,500 | 2.00 | 2.89% | 77.589 | 0.23 | 17.62 | 3.79 |
| POW | Independent Power and Renewable Electricity Producer | 0.65 | 13,950 | -2.11 | 4.41% | 199.922 | -0.18 | 20.65 | 1.10 |
| BID | Banks | 0.63 | 39,000 | -1.02 | 3.01% | 52.112 | -0.08 | 15.22 | 2.17 |
| PLX | Oil, Gas & Consumable Fuels | 0.44 | 42,900 | -1.38 | 3.48% | 100.323 | -0.08 | 22.00 | 2.14 |
| BVH | Beverages | 0.34 | 57,300 | 0.53 | 2.85% | 78.637 | 0.02 | 22.66 | 1.96 |
| GVR | Real Estate Management & Development | 0.32 | 24,950 | -1.77 | 3.96% | 62.858 | -0.07 | 21.45 | 2.01 |

| STT | Thông tin cơ bản HĐTL VN30 | Đặc điểm sản phẩm |
|-----|---|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | -Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45 |
| | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ dao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Thoát khỏi hợp đồng tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

| | | |
|----------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Đình Việt Long | Chuyên viên nghiên cứu | long.dinhviet@mbs.com.vn |